TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **253**/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm; Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2019/TLST-HS ngày 28/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thế D**; tên gọi khác: Chuột; Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Liên gia 14, tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 7/12, thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 04/4/2013, bị Công an phường T, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền.

Ngày 26/6/2017, bị Công an thành phố B, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức: Cảnh cáo.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25 tháng 9

năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 283/2017/HSPT. Ngày 19/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 06/5/2019, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1996, Vắng mặt

Trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982, Vắng mặt.

Trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Tuấn L, sinh năm 1985, Vắng mặt.

Trú tại: Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1983, Vắng mặt.

Trú tại: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1955, Vắng mặt.

Trú tại: Đường Y N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế D và anh Nguyễn Mạnh T (sinh năm 1996, trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố B) là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019, tại tiệm Internet H, địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, Phạm Thế D mượn anh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, để mang quần áo đi giặt ủi, thì anh T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến tiệm giặt ủi L, tại địa chỉ: Đường Y N, phường T, thành phố B, do ông Nguyễn Quốc H làm chủ, gửi quần áo để giặt ủi, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi chơi điện tử máy bắn cá, tại địa chỉ: Đường M, phường T, thành phố B, do anh Trần Tuấn L (sinh năm 1985, trú tại: Đường H, phường T, thành phố B), là người quản lý. Tại đây, D sử dụng số tiền 300.000 đồng mua điểm rồi chơi bắn cá và thua hết. Lúc này, vì đã hết tiền nên D nảy sinh ý định

cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, của anh T, để lấy tiền tiếp tục chơi bắn cá. D đi bộ đến quán cà phê bên cạnh tiệm điện tử thì gặp anh Nguyễn Ngọc Th (sinh năm 1983, trú tại: Đường P, phường T, thành phố B). Tại đây, D nói với anh Th về việc muốn cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47B1-462.92, anh Th hỏi về nguồn gốc chiếc xe mô tô, thì D nói với anh Th chiếc xe mô tô là của bạn đưa cho đi cầm, nên anh Th đồng ý cầm với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, D tiếp tục mua điểm chơi bắn cá và thua hết nên không có tiền để chuộc xe trả cho anh T. Đến ngày 05/6/2019, Phạm Thế D sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "Chuột P" nhắn tin cho anh T về việc đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47B1-462.92 của anh T. Sau khi biết việc D chiếm đoạt chiếc xe mô tô, anh Nguyễn Mạnh T đã trình báo đến Cơ quan Công an thành phố B, để xử lý.

Ngày 19/6/2019, anh Nguyễn Ngọc Th đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, là vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra và yêu cầu Phạm Thế D phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, là tiền anh Th cầm cố chiếc xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 180/KLĐG ngày 04 tháng 7 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, số máy WH150MH08K00439 số khung LWBTDH10481038762, trị giá: 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, số máy WH150MH08K00439 số khung LWBTDH10481038762, là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc L (sinh năm 1982, trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, là cô ruột của anh Nguyễn Mạnh T). Ngày 04/6/2019, chị L cho anh T mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, thì bị D chiếm đoạt. Ngày 19/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô cho chị L nhận quản lý sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 255/CT-VKS ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Thế D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, số máy WH150MH08K00439 số khung LWBTDH10481038762 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về phần dân sự của vụ án:

+ Chấp nhận việc khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Th số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng).*

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019, tại tiệm Internet H, địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thế D đã lợi dụng sự tin tưởng, mượn của anh Nguyễn Mạnh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, để đi giặt ủi quần áo. Sau đó, D đã dùng thủ đoạn gian dối, đem đi cầm cố, chiếm đoạt chiếc xe mô tô, biển số: 47B1-462.92, thì bị phát hiện xử lý. Giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là: 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Vay, **mượn**, thuê **tài sản của người khác** hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng **rồi dùng thủ đoạn gian dối** hoặc bỏ trốn **để chiếm đoạt tài sản đó** hoặc đến hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;…"*

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính mà bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thế D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với hành vi Phạm Thế D sử dụng trò chơi máy bắn cá được thua bằng tiền, tại tiệm điện tử của anh Trần Tuấn L, địa chỉ: Đường M, phường T, thành phố B, nhưng anh Trần Tuấn L không xác định được việc Phạm Thế D đến chơi điện tử, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi nội dụng vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Th, nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47B1-462.92, nhưng anh Th không biết tài sản do Phạm Thế D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nào khác.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Th số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng).*

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, số máy WH150MH08K00439 số khung LWBTDH10481038762 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế D **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thế D phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Th số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu trắng, biển số: 47B1-462.92, số máy WH150MH08K00439 số khung LWBTDH10481038762 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thế D phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều My

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều My

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều My

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều My

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều My

Nơi nhận:
- TAND tỉnh**;** TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh